

Bản án số: 01/2021/KDTM - ST

Ngày: 27-9-2021

V/v: “*TrAh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thường và bà Lê Thị ThAh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà PhA Lê GiAg, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ A tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2020/TLST-KDTM, ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST -KDTM, ngày 24 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐST - KDTM ngày 09/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất thương mại xây dựng bê tông Trần H. (sau đây viết tắt là Công ty Trần H)

Địa chỉ: ABA đường HT23, khu phố C, phường HT, quận AB, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mậu H, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị L, sinh năm 1986; có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: ABA đường HT23, khu phố C, phường HT, quận AB, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Bằng A (sau đây viết tắt là Công ty Bằng A).

Địa chỉ: Số AG, khối A, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ A

Đại diện theo pháp luật: Ông Đậu Đức T, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2021, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày: Ngày 15/3/2019 Công ty Trần H có ký Hợp đồng mua bán bê tông số 1503/2019/BTTH-BA với Công ty Bằng A với nội dung: Công Ty Trần H cung cấp bê tông thương phẩm cho công trình thuộc dự án khu dân cư Trần Anh Reverside 2, đường Nguyễn Trung Trực, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long A.

Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty Trần H đã hoàn thành nghĩa vụ cung cấp bê tông cho công trình tại dự án nói trên. Tuy nhiên kể từ ngày 19/4/2019 Giám đốc công ty Bằng A là ông Đậu Đức T ký xác nhận khoản nợ và hẹn thanh toán, đến nay đã hơn 1 năm nhưng công ty Bằng A vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền đã cam kết mặc dù phía công ty Trần H đã nhiều lần gọi điện, gửi thư yêu cầu thanh toán.

Công ty Bằng A đã vi phạm hợp đồng mua bán bê tông đã ký kết giữa 02 bên nên công ty Trần H làm đơn khởi kiện yêu cầu công ty Bằng A phải thanh toán cho công ty Trần H số tiền 462.569.927đ, trong đó tiền mua bê tông còn nợ theo hợp đồng là 360.070.000đ (Ba trăm sáu mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), tiền lãi suất tính từ ngày 24/4/2019 đến ngày 23/6/2020 là 102.499.927đ (Một trăm linh hai triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng), mức lãi suất 2%.

Trong quá trình tố tụng Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản cho bị đơn là công ty Bằng A nhưng bị đơn công ty Bằng A không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn Cầu Giát:

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Bằng A hiện nay đang có địa chỉ trụ sở tại khối A, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật của công ty ông Đậu Đức T đang có hộ khẩu thường trú tại khối A, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An, hiện nay không có mặt tại địa phương. Ông T đã chuyển vào miền Nam sinh sống từ năm 2019 đến nay, khi đi không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho địa phương nên địa phương không nắm được. Địa chỉ số AG, khối A, thị

trần CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An là địa chỉ công ty cùng là nhà riêng của ông T khi sinh sống ở địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ số tiền còn nợ theo hợp đồng là 360.070.000đ và tiền lãi suất theo khoản 2 Điều 468 BLDS và phải chịu án phí; nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tại Điều 7 Hợp đồng mua bê tông số 1503/2019/BTTH-BA ngày 15/3/2019 các bên thỏa thuận khi phát sinh tranh chấp “nếu không thương lượng được, các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền”. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Bằng A, thì địa chỉ trụ sở chính thuộc khối 1, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ A. Qua xác minh tại Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An, hiện nay công ty Bằng A vẫn đang hoạt động, không thay đổi địa chỉ trụ sở so với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được cấp. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty Trần H do ông Đậu Đức T là người đại diện hợp pháp đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không tham gia trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Xét hiệu lực của Hợp đồng mua bán bê tông số 1503/2019/BTTH-BA ký kết ngày 15/3/2019 giữa Công ty Trần H với Công ty Bằng A:

Hợp đồng mua bán bê tông số 1503/2019/BTTH-BA ký kết ngày 15/3/2019 do ông Trần Mậu H và ông Đậu Đức T ký kết. Tại thời điểm ký kết, ông Trần Mậu

H là người đại diện hợp pháp của Công ty Trần H được thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp; ông Đậu Đức T là người đại diện hợp pháp của Công ty Bằng A, được thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp. Do đó, Hợp đồng mua bán mua bán bê tông số 1503/2019/BTTH-BA ký kết ngày 15/3/2019 giữa Công ty Trần H và Công ty Bằng A là hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Công ty Trần H yêu cầu Công ty Bằng A thanh toán: Tiền mua bê tông còn nợ là 360.070.000đ; tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 24/4/2019 đến ngày 23/6/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Điều 4.2 Hợp đồng mua bán bê tông số 1503/BTTH-BA ngày 15/03/2019 là 2%/tháng trên tổng số tiền chậm trả.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh phản đối lại đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có được trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét yêu cầu về số tiền còn nợ: Theo Bảng kê đối chiếu khối lượng, giá trị và công nợ tháng 03/2019 tính đến ngày 25/3/2019 công ty Bằng A còn nợ Công ty Trần H số tiền 391.570.000đ; ngày 15/6/2019 công ty Bằng A chuyển khoản qua tài khoản trả cho công ty Trần H số tiền 30.000.000đ. Theo bảng kê đối chiếu khối lượng, giá trị và công nợ tháng 6/2020 công ty Bằng A còn nợ số tiền mua bê tông chưa thanh toán là 360.070.000đ. Ngày 02/7/2020 công ty Trần H đã gửi bảng kê đối chiếu khối lượng, giá trị và công nợ cho công ty Bằng A qua đường bưu điện, ngày 03/7/2020 công ty Bằng A đã nhận được. Căn cứ vào Điều 4.2 Hợp đồng mua bán bê tông số 1503/BTTH-BA ngày 15/03/2019: “Sau 5 ngày Bên B nhận được bản đối chiếu công nợ và tính lãi nợ quá hạn phát sinh của bên A, nếu bên B không ký và gửi lại cho bên A một bản thì xem như bên B đã chấp nhận số liệu do bên B đưa ra”. Kể từ ngày nhận được Bảng đối chiếu khối lượng, giá trị và công nợ tháng 6/2020 do công ty Trần H gửi, công ty Bằng A nhận được nhưng không có ý kiến phản hồi gì. Điều này cho thấy Công ty Bằng A đã vi phạm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng về điều khoản thanh toán.

Về yêu cầu về tiền lãi chậm thanh toán: Tại điều 4.2 Hợp đồng mua bán bê tông số 1503/BTTH – BA ngày 15/3/2019 được ký kết, các bên thỏa thuận tiền lãi suất chậm trả là 2%/tháng trên tổng số tiền chậm trả. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày 24/4/2019 đến ngày 23/6/2020 là phù hợp với thỏa thuận của hai bên và phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005. Tuy nhiên mức lãi suất thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng mua bán bê tông số 1503/BTTH – BA ngày 15/3/2019 là 2%/tháng, tương đương với 24%/năm, vượt quá lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS. Do đó cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất 20%/năm, là $20\%/12 \text{ tháng} \times 30 \text{ ngày} \times 427 \text{ ngày} \times 360.070.000\text{đ} = 85.416.605\text{đ}$ (Tám mươi lăm triệu bốn trăm mười sáu nghìn sáu trăm linh năm đồng).

Do vậy, đủ cơ sở kết luận để buộc Công ty Bằng A phải trả cho công ty Trần H tổng số tiền 445.486.605đ, (bao gồm 360.070.000đ tiền nợ mua bê tông và 85.416.605đ tiền lãi).

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Bằng A phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự là 21.819.000đ, Công ty Trần H phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận (17.083.322đ) là 854.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 8 Điều 3, Điều 24, Điều 50 và Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005; Các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Các Điều 30, 35, điểm b khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, điểm b khoản Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Bằng A có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất thương mại xây dựng bê tông Trần H số tiền: 445.486.605đ (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm linh năm đồng), trong đó tiền mua bê tông chưa thanh toán là 360.070.000đ, tiền lãi do chậm thanh toán là 85.416.605đ theo hợp đồng mua bán bê tông số 1503/BTTH – BA ngày 15/3/2019.

2. Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Bằng A phải chịu 21.819.000đ (Hai mươi một triệu tám trăm mười chín nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH Sản xuất thương mại xây dựng bê tông Trần H phải chịu 845.000đ (Tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Sản xuất thương mại xây dựng bê tông Trần H 10.397.500đ (Mười triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0003875, ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của Công ty TNHH Sản xuất thương mại xây dựng bê tông Trần H cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Bằng A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gia chưa thi hành án xong.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TADN tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

